

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2022 - 2023

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. - Ngủ 1 giấc buổi trưa. - Biết đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển. - 100% trẻ suy dinh dưỡng - dư cân - béo phì được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ. - 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm. - Đạt mục tiêu phát triển: 96 - 98%. + Thể chất : Mức độ đạt 98 % + Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 96% + Nhận thức: Mức độ đạt 96% + Ngôn ngữ: Mức độ đạt : 98 %	- Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn và thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển. - 100% trẻ suy dinh dưỡng - dư cân - béo phì được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ. - 100% trẻ được khám sức khỏe 2 lần/năm. - Đạt mục tiêu phát triển: 98- 100% + Thể chất : Mức độ đạt 99 % + Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 98 % + Nhận thức: Mức độ đạt 99 % + Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 98 % + Thẩm mỹ: Mức độ đạt: 99%
II	Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện Chương trình GDMN do Bộ GD-ĐT ban hành. (Theo thông tư 51/2020 của Bộ GD-ĐT). - Phát triển thể chất. - Phát triển nhận thức. - Phát triển ngôn ngữ. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.	Thực hiện Chương trình GDMN do Bộ GD-ĐT ban hành. (Theo thông tư 51/2020 của Bộ GD-ĐT). - Phát triển thể chất. - Phát triển nhận thức. - Phát triển ngôn ngữ. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. - Phát triển thẩm mỹ.

		Các nội dung khác: - Nội dung và các chủ điểm giáo dục: Nhà trẻ chỉ dạy theo kỹ năng như: - Kỹ năng nghe - Kỹ năng cầm nắm - Kỹ năng xâu - Kỹ năng vò - Kỹ năng quan sát - Kỹ năng phân biệt kích thước - Kỹ năng phân biệt hình dạng * Hưởng ứng các Lễ hội – Các sự kiện phát sinh trong năm.	Các nội dung khác: - Nội dung và các chủ đề giáo dục: - Trường Mầm non - Bản thân.- An toàn - Gia đình - Nghề nghiệp. - Thực vật - Động vật - Phương tiện giao thông - Hiện tượng tự nhiên - Quê hương đất nước - Trường Tiểu học - Tết Trung Thu - Ngày 20/11 - Ngày QĐNDVN 22/12 - Vui Noel - Mùa xuân - Ngày 8/3 - Giỗ Tổ Hùng Vương - Quốc tế Thiếu Nhi Kết quả trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển của năm học trước: - Thể chất: Mức độ đạt 98.58 % - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 98.85 % - Nhận thức: Mức độ đạt 98.5% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 98.5 % - Thẩm mỹ: Mức độ đạt: 98.58 % Các lớp học năng khiếu: Vẽ, nhíp điệu, anh văn, kỹ năng sống bồi dưỡng và phát triển cho trẻ.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Đạt mục tiêu phát triển: 96,33%. - Phát triển thể chất: 97% - Phát triển nhận thức: 95.66% - Phát triển ngôn ngữ: 97% - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: 95.66%	Đạt mục tiêu phát triển: 98,81%. - Phát triển thể chất: 99% - Phát triển nhận thức: 99% - Phát triển ngôn ngữ: 99% - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội: 98.52% - Phát triển thẩm mỹ: 98.53%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.	- Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,5 – 1,8 m2 cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền nhà láng xi măng, lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ. - Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp. + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu.(Theo thông tư 02 của Bộ GD-ĐT). + Hệ thống đèn, hệ thống quạt.	- Phòng sinh hoạt: đảm bảo 1,5 – 1,8 m2 cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền nhà láng xi măng, lát gạch màu sáng hoặc gỗ. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ. - Phòng sinh hoạt chung có đầy đủ các thiết bị: bàn, ghế của trẻ đúng qui cách và đủ cho số trẻ trong lớp. + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu.(Theo thông tư 02 của Bộ GD-ĐT). + Hệ thống đèn, hệ thống quạt.

	- Phòng ngủ: đảm bảo 1,2 – 1,5 m2 cho 1 trẻ, đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát theo thời tiết. Có các thiết bị: chiếu, nệm, gối, màn, quạt. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ. - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,4 – 0,6 m2 cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, ghế ngồi bồn.	- Phòng ngủ: đảm bảo 1,2 – 1,5 m2 cho 1 trẻ, đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát theo thời tiết. Có các thiết bị: chiếu, nệm, gối, màn, quạt. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ. - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,4 – 0,6 m2 cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, chỗ đi tiểu và bệ xí cho bé trai và bé gái.
--	---	---

Bình Tân, ngày 01 tháng 06 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lan Chi

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON
HOA ĐÀO

Biểu mẫu 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 91/MNHĐ

An Lạc, ngày 01 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	477	10	18	61	99	134	155
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	477	10	18	61	99	134	155
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	477	10	18	61	99	134	155
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	477	10	18	61	99	134	155
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	477	10	18	61	99	134	155
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0 Cuối năm 0			0 Cuối năm 0		0 Cuối năm 0	0 Cuối năm 0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	474	10	18	60	97	134	155
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3 Cuối năm			1 Cuối năm 1	2 Cuối năm 0	0 Cuối năm 0	0 Cuối năm 0

		còn 1						
5	Số trẻ thừa cân béo phì	29 Cuối năm còn 26		1 Cuối năm 0	2 Cuối năm còn 2	4 Cuối năm còn 3	7 Cuối năm còn 6	15 Cuối năm còn 15
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo							

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lan Chi

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	15	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	3778/361	10,46
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	2004/361	5,55
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1185,6/361	3,28
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	1185,6	3,28
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	360	01
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	1627,8	4,5
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	56,94	0,14
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	78,00	2,6
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	115	0,22
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15	01
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	00	00

VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	05	1/1
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	06	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	18,98	360		01	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-		-	

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

An Lạc, ngày 01 tháng 06 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Lan Chi

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2022 – 2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48		3	30	2	2	11	2	23	7				
I	Giáo viên	31			29	1	1	0	2	22	5				
1	Nhà trẻ	9			9		0	0	0	6	2				
2	Mẫu giáo	22			20	1	1	0	2	16	3				
II	Cán bộ quản lý	3		3					0	1	2				
1	Hiệu trưởng	1		1						1	0				
2	Phó hiệu trưởng	2		2						0	2				
III	Nhân viên	14			1	1	1	11							
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Thủ quỹ, Nhân viên y tế	1					1								
4	Nhân viên khác	11						11							
..	..														

An Lạc, ngày 01 tháng 06 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Lan Chi

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON
HOA ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất
và thông tin đội ngũ tại đơn vị
Năm học 2022 - 2023

Trường Mầm non Hoa Đào thông báo đến tập thể cán bộ, công chức, viên chức, cha mẹ học sinh về việc niêm yết kết quả công khai chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và thông tin đội ngũ tại trường Mầm non Hoa Đào như sau:

Địa điểm niêm yết : Bảng công khai - Văn phòng

Bảng tin tại sân trường

Trang thông tin điện tử của trường

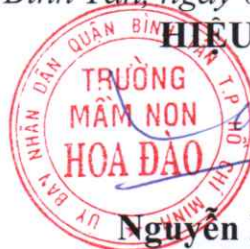
Thời gian niêm yết bắt đầu từ: 08 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2023 đến 16 giờ 30, ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Các ý kiến của tập thể cán bộ, công chức, viên chức và cha mẹ học sinh sẽ được Ban liên tịch ghi nhận và giải đáp sau thời gian hết niêm yết.

Nay Trường thông báo đến tập thể cán bộ, công chức, viên chức và cha mẹ học sinh được biết./.

(Đính kèm Biểu mẫu 01, 02, 03 và 04)

Bình Tân, ngày 01 tháng 06 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Lan Chi